

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày 20-3-2025

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Trần Văn Học

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Anh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 219/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 3 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện cư trú tại: thôn Yên Thị, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 7 năm 2024 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đặng Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn C trên cơ sở được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 09/3/2007. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường đến đầu năm 2024 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xúc phạm lẫn nhau, đến tháng 6 năm 2024, chị chuyển về sống cùng bố mẹ chị tại thôn Yên Thị, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội. Anh chị ly thân từ đó cho đến nay. Chị xét thấy tình cảm không còn, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh C.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị Th xác định có 03 con là cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 15/11/2007 (chết ngày 29/3/2024), cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/5/2010 và cháu Nguyễn T1 H1, sinh ngày 09/9/2015. Hiện cháu H1 sống cùng anh C, cháu T1 sống cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay, chị và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về quan hệ tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C xác nhận về quá trình kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân như chị Th trình bày là đúng. Anh xác định tình cảm không còn, chị Th xin ly hôn, anh đồng ý.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh C xác định vợ chồng anh có 03 con như chị Th trình bày. Hiện cháu H1 sống cùng anh, cháu T1 sống cùng chị Th, còn cháu D đã chết ngày 29/3/2024. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Anh làm nghề tự do, thu nhập trung bình 15.000.000đ/tháng.

Về quan hệ tài sản: Anh C không đề nghị giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về trình tự, thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Đặng Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn C; chị Th được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/5/2010. Anh C được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn T1 H1, sinh ngày 09/9/2015. Anh C, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Th phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đặng Thị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Anh C cư trú tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn C vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Th và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 6/2024, anh chị sống ly thân nhau. Chị Th, anh C đều xác định tình cảm không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do vậy, hôn nhân của chị Th, anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Th được ly hôn anh C là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị Đặng Thị Th và anh Nguyễn Văn C có 03 con là cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 15/11/2007, chết ngày 29/3/2024; cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/5/2010 và cháu Nguyễn T1 H1, sinh ngày 09/9/2015. Hiện cháu H1 sống cùng anh C, cháu T1 sống cùng chị Th. Ly hôn, chị Th đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay, chị và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh C đề nghị được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị

Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sau khi ly thân thì anh C, chị Th đã tự phân chia mỗi người nuôi 01 con. Các cháu vẫn phát triển bình thường và có nguyện vọng giữ nguyên việc nuôi dưỡng như hiện nay. Hơn nữa cả anh C, chị Th làm nghề tự do, hai cháu còn nhỏ nếu để 01 người nuôi cả hai con về lâu dài có thể không đảm bảo cuộc sống. Do vậy, cần giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay, giao chị Th được nuôi cháu T1, anh C được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H1; anh C, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật, phù hợp nguyện vọng của các cháu.

[4]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Đặng Thị Th phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử.

1. Cho chị Đặng Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị Đặng Thị Th được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/5/2010. Anh Nguyễn Văn C được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu Nguyễn T1 H1, sinh ngày 09/9/2015. Chị Th, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3. Chị Đặng Thị Th phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nH1 được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003460 ngày 07 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Song Lưu**